

# Bản tin ATC

*Tháng 10 năm 2018*

*< Cập nhật nhanh những quy định mới nhất liên quan đến doanh nghiệp >*



## Trong số này:

### Văn bản mới

Bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động nước ngoài	1
Xác định thời gian làm việc khi tính trợ cấp thôi việc, mất việc làm	2

### Văn bản hướng dẫn

Chi phí mua quà cho nhân viên	3
Thuế TNCN với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán	3
Hướng dẫn việc hủy tờ khai hải quan	3
Sử dụng mã loại hình tờ khai hải quan khi xuất nhập khẩu	4
Kê khai bổ sung hồ sơ khai thuế	4
Thuế nhập khẩu, thuế GTGT khu bán hàng cho doanh nghiệp chế xuất	5
Đăng ký giảm trừ gia cảnh người phụ thuộc	5
Ưu đãi thuế TNDN khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp	5
Thủ tục tái xuất hàng hóa tạm nhập dưới dạng tháo rời	5
Chứng từ thanh toán đối với đơn vị hạch toán phụ thuộc	6
Sử dụng hoá đơn điện tử	6
Thuế GTGT đối với dự án đầu tư	6
Xác định các thời điểm trong quá trình làm thủ tục hải quan	7

# VĂN BẢN MỚI

## Bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động nước ngoài

Ngày 15/10/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 143/2018/NĐ-CP quy định chi tiết Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Dưới đây là một số điểm đáng chú ý của Nghị định:

### 1. Đối tượng tham gia

Từ ngày 01/12/2018, người lao động (NLĐ) là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc khi: Có giấy phép lao động hoặc chứng chỉ hành nghề hoặc giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp và có hợp đồng lao động (HĐLĐ) không xác định thời hạn, HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 năm trở lên với người sử dụng lao động (NSDLĐ) tại Việt Nam.



### 2. Đối tượng không thuộc đối tượng tham gia BHXH

NLĐ nước ngoài di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

### 3. Mức đóng, mức tiền lương tháng đóng

NSDLĐ quy định tại khoản 3 Điều 2 của Nghị định này, hàng tháng đóng trên quỹ tiền lương tháng đóng BHXH của NLĐ như sau:

- Quỹ ốm đau và thai sản (3%)
- Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (0,5%)
- Từ ngày 01/01/ 2022 quỹ hưu trí và tử tuất (14%).

NLĐ đóng bằng 8% mức tiền lương tháng vào quỹ hưu trí và tử tuất từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Tiền lương tháng đóng BHXH được quy định là mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định của pháp luật về lao động. Trường hợp tiền lương tháng cao hơn 20 lần mức lương cơ sở thì tiền lương tháng đóng BHXH bằng 20 lần mức lương cơ sở.

### 4. Đối với NLĐ giao kết HĐLĐ nhiều người sử dụng lao động

NLĐ mà giao kết HĐLĐ với nhiều NSDLĐ và thuộc diện áp dụng BHXH bắt buộc thì NLĐ và NSDLĐ chỉ đóng BHXH đối với HĐLĐ giao kết đầu tiên. Riêng tham gia vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thì NSDLĐ phải đóng theo từng HĐLĐ đã giao kết.

### 5. Chế độ BHXH

NLĐ là người nước ngoài thuộc đối tượng tham gia BHXH thực hiện các chế độ BHXH bắt buộc:

- Ốm đau;
- Thai sản;
- Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
- Hưu trí và tử tuất.

## 6. Chế độ BHXH một lần:

NLĐ có quyền được hưởng BHXH một lần mà không cần điều kiện sau 1 năm không tham gia BHXH kể từ ngày chấm dứt HĐLĐ.

## 7. NLĐ là người nước ngoài đang hưởng lương hưu

Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng khi không tiếp tục cư trú tại Việt Nam có thể ủy quyền cho người khác nhận lương hưu, trợ cấp BHXH. Người lao động được hưởng trợ cấp một lần nếu có nguyện vọng.

Nội dung chi tiết xem tại Nghị định.

*Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/12/2018*

## **Xác định thời gian làm việc khi tính trợ cấp thôi việc, mất việc làm**



Ngày 24/10/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 148/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động.

Theo đó, thời gian người lao động (NLĐ) đã làm việc thực tế cho người sử dụng lao động (NSDLĐ) khi tính trợ cấp thôi việc, mất việc làm bao gồm:

- Thời gian NLĐ đã làm việc thực tế cho NSDLĐ theo hợp đồng lao động;

(Quy định này không còn tính thời gian thử việc, học nghề, tập nghề của NLĐ là thời gian làm việc để chi trả trợ cấp)

- Thời gian được NSDLĐ cử đi học;
- Thời gian nghỉ hưởng chế độ ốm đau, thai sản theo quy định;
- Thời gian nghỉ việc để điều trị, phục hồi chức năng lao động khi bị TNLĐ-BNN mà được NSDLĐ trả lương theo quy định;
- Thời gian nghỉ hàng tuần, nghỉ việc hưởng nguyên lương theo Điều 110, 111, 115 và Khoản 1 Điều 116 Bộ luật lao động;
- Thời gian nghỉ việc để hoạt động công đoàn;
- Thời gian nghỉ việc để thực hiện nghĩa vụ công dân theo quy định mà được NSDLĐ trả lương;
- Thời gian phải ngừng việc, nghỉ việc không do lỗi của NLĐ; thời gian bị tạm đình chỉ công việc theo Điều 129 Bộ luật lao động.

Nội dung chi tiết xem tại Nghị định.

*Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/12/2018*

## VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

### Chi phí mua quà cho nhân viên



Trường hợp Công ty phát sinh chi phí mua hàng hóa bên ngoài để làm quà trung thu, quà tết cho cán bộ, công nhân viên không dùng quỹ phúc lợi thì nếu khoản chi phí mua hàng hóa dùng làm quà cho nhân viên không vượt quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế theo quy định thì Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN và được khấu trừ thuế GTGT đầu vào tương ứng với phần tính vào chi phí được trừ, đồng thời Công ty phải lập hóa đơn GTGT theo quy định.

*Công văn số 4003/TCT-CS ngày 17/10/2018 của Tổng cục Thuế*

### Thuế TNCN với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Trường hợp cá nhân bán lại cổ phần ưu đãi cho Công ty do nghi việc trước thời hạn cam kết thì giá chuyển nhượng chứng khoán là giá thực tế chuyển nhượng thực hiện qua Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của Công ty tại thời điểm lập báo cáo tài chính gần nhất theo quy định của pháp luật về kế toán trước thời điểm chuyển nhượng.

*Công văn số 4023/TCT-TNCN ngày 17/10/2018 của Tổng cục Thuế*



### Hướng dẫn việc hủy tờ khai hải quan



#### 1. Đối với tờ khai khai trùng thông tin.

Đối với hàng hóa nhập khẩu, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 18 Thông tư 38 sửa đổi thì một vận đơn phải được khai trên một tờ khai nhập khẩu; trường hợp một vận đơn khai cho nhiều tờ khai hải quan thì người khai hải quan phải thực hiện việc tách vận đơn theo hướng dẫn tại mẫu số 01 Phụ lục II của Thông tư.

Trường hợp người khai hải quan đăng ký nhiều tờ khai hải quan cho cùng một lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu (khai trùng thông tin tờ khai), quá 15 ngày kể từ ngày đăng ký, Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan rà soát các tờ khai, nếu xác định tờ khai nhập khẩu trùng thông tin với tờ khai hải quan khác của chính doanh nghiệp thì thông báo cho doanh nghiệp để thực hiện hủy tờ khai trên Hệ thống.

#### 2. Đối với tờ khai hải quan đã đăng ký, nhưng chưa thông quan, người khai hải quan từ chối nhận hàng do hàng hóa không phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng:

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 48 Nghị định 08/2015/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại 59/2018/NĐ-CP, nếu người khai hải quan có văn bản đề nghị hủy tờ khai hải quan nhập khẩu đã đăng ký nhưng người khai hải quan từ chối nhận hàng do gửi nhầm (trừ hàng hóa là phế liệu hoặc hàng hóa của doanh nghiệp đang được cơ quan hải quan, cơ quan chức năng xác định có hành vi vi phạm pháp luật hải quan), kèm chứng từ chứng minh việc gửi nhầm hàng thì trong thời hạn 08g kể từ khi nhận được đề nghị của người khai hải quan, Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai kiểm tra, xác minh nội dung văn



bản đề nghị, kiểm tra thực tế lô hàng và giám sát việc tái xuất; trường hợp nơi lưu giữ hàng hóa khác với cửa khẩu xuất thì niêm phong hải quan, lập Biên bản bàn giao hàng hóa và thông báo bằng văn bản cho Chi cục Hải quan cửa khẩu xuất để giám sát việc xuất khẩu; Căn cứ kết quả xác định đã thực xuất khẩu, Chi cục Hải quan nơi đăng ký tiến hành hủy tờ khai trên Hệ thống.

*Công văn số 6120/TCHQ-GSQL ngày 18/10/2018 của Tổng cục Hải quan*

## **Sử dụng mã loại hình tờ khai hải quan khi xuất nhập khẩu**

Về mã loại hình khi làm thủ tục nhập khẩu và bán cho doanh nghiệp chế xuất và các doanh nghiệp thuộc khu phi thuế quan:

- Khi nhập khẩu theo quyền nhập khẩu, Công ty sử dụng mã loại hình A41 - Nhập đầu tư kinh doanh.
- Khi xuất khẩu theo quyền xuất khẩu, trường hợp xuất khẩu hàng hóa không có nguồn gốc nhập khẩu thì sử dụng mã loại hình B11 - Xuất kinh doanh; trường hợp xuất khẩu nguyên trạng hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu thì sử dụng mã loại hình B13 - Xuất khẩu hàng đã nhập khẩu.



*Công văn số 6119/TCHQ-GSQL ngày 18/10/2018 của Tổng cục Hải quan*

## **Kê khai bổ sung hồ sơ khai thuế**



Trường hợp Công ty phát hiện việc lỗi kỹ thuật hệ thống phần mềm hỗ trợ kê khai thuế dẫn đến các hóa đơn GTGT hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra bỏ sót chưa được chuyển từ các Bảng kê vào Tờ khai khai thuế trong hồ sơ khai thuế GTGT (cũng như hồ sơ khai bổ sung hồ sơ khai thuế GTGT) trước thời điểm Cơ quan Thuế công bố quyết định kiểm tra thuế đối với các kỳ tính thuế GTGT có liên quan tại trụ sở Công ty thì Công ty có thể được xem xét giải quyết như sau:

- Trường hợp lỗi do Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế: Công ty được xem xét xử lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP. Cơ quan Thuế có trách nhiệm phối hợp với Cục Công nghệ thông tin kiểm tra xác định tại thời điểm có liên quan có xảy ra lỗi kỹ thuật giao dịch điện tử hay không và thời điểm khắc phục lỗi kỹ thuật giao dịch điện tử (nếu có) để xem xét xử lý.
- Trường hợp lỗi do nguyên nhân chủ quan từ phía Công ty: Công ty thực hiện khai các hóa đơn GTGT hàng hóa, dịch vụ bán ra vào hồ sơ khai bổ sung hồ sơ khai thuế GTGT các kỳ tính thuế GTGT đã được Cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế tại trụ sở Công ty và bị xử lý như đối với trường hợp cơ quan thuế kiểm tra phát hiện; Công ty không được khai bổ sung đối với các hóa đơn GTGT hàng hóa, dịch vụ mua vào do đã quá thời hạn kê khai.

*Công văn số 3848/TCT-KK ngày 10/10/2018 của Tổng cục Thuế*

## **Thuế nhập khẩu, thuế GTGT khu bán hàng cho doanh nghiệp chế xuất**

### **Về thuế nhập khẩu**

Trường hợp Công ty nhập khẩu hàng hóa để xây dựng nhà xưởng, văn phòng, lắp đặt thiết bị cho doanh nghiệp chế xuất được vận chuyển thẳng vào doanh nghiệp chế xuất thì không phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu.

### **Về thuế GTGT**

Trường hợp Công ty là doanh nghiệp nội địa, khi nhập khẩu hàng hóa để xây dựng nhà xưởng cho doanh nghiệp chế xuất thì phải kê khai, nộp thuế GTGT, khi xuất khẩu hàng hóa vào doanh nghiệp chế xuất được áp dụng thuế GTGT 0% và được kê khai, khấu trừ, hoàn thuế theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/03/2018 của Bộ Tài chính.



*Công văn số 6010/TCHQ-TXNK ngày 12/10/2018 của Tổng cục Hải quan*

## **Đăng ký giảm trừ gia cảnh người phụ thuộc**



Trường hợp trong năm tính thuế 2018, người nộp thuế (là mẹ) đã đăng ký giảm trừ gia cảnh cho con thì tiếp tục thực hiện giảm trừ gia cảnh đến hết năm. Trường hợp người nộp thuế (là bố) muốn tính giảm trừ gia cảnh cho con thì thực hiện thủ tục đăng ký khi có thay đổi về người phụ thuộc theo hướng dẫn tại Tiết h.2.1.1.2, Điểm h, Khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính để được tính giảm trừ gia cảnh khi xác định thu nhập chịu thuế từ năm 2019.

*Công văn số 3850/TCT-TNCN ngày 10/10/2018 của Tổng cục Thuế*

## **Ưu đãi thuế TNDN khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp**

Trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp theo quy định thì doanh nghiệp sau khi chuyển đổi được kế thừa các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp cho thời gian còn lại nếu tiếp tục đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

*Công văn số 3773/TCT-CS ngày 04/10/2018 của Tổng cục Thuế*

## **Thủ tục tái xuất hàng hóa tạm nhập dưới dạng tháo rời**

Trường hợp lô hàng tạm nhập được chia làm nhiều lần để tái xuất tại các tờ khai tái xuất khác nhau thì tại tờ khai tạm nhập Công ty phải kê khai chi tiết hàng hóa tạm nhập để khi làm thủ tục tái xuất cơ quan hải quan có cơ sở xác định hàng hóa tái xuất đúng với hàng hóa đã tạm nhập.

Đối với trường hợp hàng hóa tạm nhập là xe ô tô nguyên chiếc nhưng khi tái xuất dưới dạng các bộ phận tháo rời thì khi làm thủ tục tạm nhập xe nguyên chiếc phải kèm theo danh mục bộ phận, linh kiện tháo rời, ghi rõ mã số, ký hiệu riêng của từng bộ phận,



có xác nhận của cơ quan giám định về các bộ phận tháo rời phù hợp với xe nguyên chiếc tạm nhập để khi làm thủ tục tái xuất cơ quan hải quan có cơ sở xác định hàng hóa tái xuất đúng với hàng hóa đã tạm nhập.

*Công văn số 5895/TCHQ-GSQL ngày 09/10/2018 của Tổng cục Hải quan*

## **Chứng từ thanh toán đối với đơn vị hạch toán phụ thuộc**



Trường hợp một đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty, không có tư cách pháp nhân, nếu có văn bản ủy quyền hợp pháp về việc Công ty ủy quyền cho đơn vị hạch toán phụ thuộc được thanh toán các chi phí và nhận tiền từ khách hàng thì chứng từ thanh toán qua ngân hàng từ tài khoản của đơn vị hạch toán phụ thuộc sang tài khoản của bên bán và từ tài khoản của khách hàng sang tài khoản của đơn vị hạch toán phụ thuộc đáp ứng điều kiện là chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật về thuế.

*Công văn số 3684/TCT-CS ngày 28/09/2018 của Tổng cục Thuế*

## **Sử dụng hóa đơn điện tử**

Trường hợp người bán lựa chọn sử dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán có trách nhiệm thông báo cho người mua về định dạng hóa đơn điện tử, cách thức truyền nhận hóa đơn điện tử theo thỏa thuận giữa người bán và người mua.

*Công văn số 3979/TCT-CS ngày 16/10/2018 của Tổng cục Thuế*

## **Thuế GTGT đối với dự án đầu tư**

Trường hợp Công ty đã thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư đối với dự án theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư (đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án). Công ty đã được Ban quản lý thỏa thuận cho thuê đất, đã bàn giao đất trên thực địa và Công ty đã triển khai dự án đầu tư thì:

- Trường hợp dự án đầu tư của Công ty phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh không chịu thuế GTGT thì không được khấu trừ, hoàn thuế GTGT.
- Trường hợp dự án đầu tư của Công ty phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh chịu thuế GTGT thì Cục Thuế xem xét, xử lý hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư theo quy định.
- Trường hợp dự án đầu tư vừa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT, vừa phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế thì số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư được khấu trừ, hoàn thuế theo tỷ lệ (%) theo hướng dẫn tại điểm c khoản 4 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.



*Công văn số 4015/TCT-CS ngày 17/10/2018 của Tổng cục Thuế*



## Xác định các thời điểm trong quá trình làm thủ tục hải quan

### 1. Về việc xác định ngày đưa hàng về bảo quản:

Đưa hàng về bảo quản là việc doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa ra khỏi khu vực giám sát hải quan tại cửa khẩu để đưa về địa điểm lưu giữ đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định 08/2015/NĐ-CP được hướng dẫn cụ thể tại điểm b khoản 3 Điều 32 Thông tư 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC). Do vậy, việc xác định thời điểm doanh nghiệp đưa hàng về bảo quản là ngày doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa ra khỏi khu vực giám sát hải quan tại cửa khẩu và được cơ quan hải quan xác nhận trên hệ thống.



### 2. Về việc xác định thời điểm thông báo thông tin hàng hóa xuất khẩu đóng chung container, chung phương tiện chứa hàng:

Tại điểm k khoản 1 Điều 18 Thông tư số 38/2015/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 7 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC) quy định: Khi đăng ký tờ khai hải quan xuất khẩu, người khai hải quan phải khai đầy đủ số hiệu container trên tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu vận chuyển bằng container và số quản lý hàng hóa xuất khẩu. Trường hợp hàng hóa thuộc nhiều tờ khai hải quan xuất khẩu của cùng một chủ hàng đóng chung container hoặc chung phương tiện chứa hàng thì người khai hải quan phải thông báo thông tin quy định tại mẫu số 15 Phụ lục I ban hành kèm Thông tư 39. Như vậy, thời điểm thông báo thông tin hàng hóa xuất khẩu chung container, chung phương tiện chứa hàng là trước khi đăng ký tờ khai (phần mô tả tại mẫu số 15 Phụ lục I Thông tư số 39/2018/TT-BTC cũng quy định thời điểm này).

*Công văn số 5880/TCHQ-GSQL ngày 08/10/2018 của Tổng cục Hải quan*

# Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

## Phụ trách Bản tin:

**Ông Lê Thành Công**  
Tổng Giám đốc  
Phụ trách chung

Tel: + 0243 2000 162  
Mobile: 0913 535 125  
Email: [lecong@atcf.vn](mailto:lecong@atcf.vn)

**Ông Phan Thanh Quân**  
Phó Tổng Giám đốc  
Kiểm duyệt nội dung

Tel: + 0243 2000 162  
Mobile: 0983 61 21 81  
Email: [quanpt@atcf.vn](mailto:quanpt@atcf.vn)

**Ông Tạ Quốc Huy**  
Trưởng phòng kiểm toán  
Phụ trách biên tập

Tel: + 0243 2000 162  
Mobile: 0989 204 959  
Email: [quochuy@atcf.vn](mailto:quochuy@atcf.vn)

## Trụ sở chính:

Tòa nhà ATC, Lô D12, Khu đấu giá Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam  
Tel: + 0243 2000 162  
Fax: + 0243 2000 163  
Website: [atcf.vn](http://atcf.vn)

## Chi nhánh tại Thành phố HCM

**Văn phòng đại diện tại:** Điện Biên, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Dương

(Thông tin liên hệ trực tiếp với các văn phòng tại website: [atcf.vn](http://atcf.vn))

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2018 ATC Auditing and Valuation Firm Company Limited